TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**
Bản án số: 43/2024/DS-ST Ngày: 27-9-2024 V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Ven.

2. Bà Nguyễn Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thu C, sinh năm 1964; Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Ngô Hùng A, sinh năm 1979 và bà Hồ Thị M, sinh năm 1980; Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

– Theo đơn khởi kiện đề ngày 30-01-2024, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Thu C trình bày và yêu cầu:

Vợ chồng ông Ngô Hùng A, bà Hồ Thị M có vay của bà nhiều lần với tổng số tiền 80.000.000 đồng, không có tính lãi (có viết giấy tay mượn tiền), cụ thể: Ngày 25-6-2017 vay 20.000.000 đồng; Ngày 03-6-2018 vay 10.000.000 đồng; Ngày 07-9-2018 vay 50.000.000 đồng. Theo thỏa thuận miệng, vợ chồng ông Hùng A sẽ trả số tiền trên cho bà vào đầu năm 2020, tuy nhiên vợ chồng ông Hùng A không thực hiện

đúng thỏa thuận. Tính đến tháng 7-2020, vợ chồng ông Hùng A trả cho bà nhiều lần được 23.000.000 đồng, còn nợ lại 57.000.000 đồng đến nay không trả.

Nay bà yêu cầu: Buộc ông Ngô Hùng A và bà Hồ Thị M có nghĩa vụ thanh toán cho bà 57.000.000 đồng, không tính lãi.

– Tại Bản tự khai ngày 20 tháng 9 năm 2024, bị đơn là ông Ngô Hùng A và bà Hồ Thị M trình bày: Ông bà đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà C. Ông bà đồng ý trả cho bà C số tiền 57.000.000 đồng.

- Vụ án không hòa giải được do bị đơn là ông Ngô Hùng A và bà Hồ Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt;

- Ngày 06-9-2024, bị đơn là ông Ngô Hùng A và bà Hồ Thị M có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt;

- Ngày 26-9-2024, nguyên đơn là bà Trần Thị Thu C có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trần Thị Thu C khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với ông Ngô Hùng A và bà Hồ Thị M, Tòa án nhân dân huyện Đ tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 463 Bộ luật Dân sự.

[2] Nguyên đơn là bà Trần Thị Thu C, bị đơn là ông Ngô Hùng A và bà Hồ Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn không có đơn rút yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nhưng trình bày thống nhất nhau về việc giải quyết nội dung vụ án.

[4] Xét việc bà C yêu cầu và ông Hùng A, bà M thống nhất trả cho bà C 57.000.000 đồng trước khi mở phiên tòa là tự nguyện nên ghi nhận.

[5] Bà C không yêu cầu ông Hùng A và bà M trả lãi là tự nguyện nên ghi nhận. Tuy nhiên, cần áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 trong việc tính lãi đối với các số tiền chậm thi hành án là phù hợp.

[6] Về án phí, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xét thấy:

Bà C được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí. Bà C thuộc trường hợp không phải nộp tạm ứng án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 (người cao tuổi).

Ông Hùng A, bà M có nghĩa vụ trả cho bà C 57.000.000 đồng, nên ông Hùng A, bà M phải chịu 2.850.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 147, 264 và 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 357, 463, 466 và 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thu C "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với ông Ngô Hùng A và bà Hồ Thị M.

Ghi nhận sự tự nguyện của đương sự: Ông Ngô Hùng A và bà Hồ Thị M có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Thu C số tiền 57.000.000 đồng (năm mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền (phải trả cho người được thi hành án), hàng tháng, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc ông Ngô Hùng A và bà Hồ Thị M nộp 2.850.000 đồng (hai triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Nguyễn Hùng Vương